

NGHỊ QUYẾT

Về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 16,
Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;
Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 16, Hội đồng
nhân dân tỉnh khóa X; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ
họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận các giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh và lãnh đạo các cơ quan chuyên môn đã đề ra tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các giải pháp đã cam kết với Hội đồng nhân dân tỉnh và cử tri.

Về từng nội dung cụ thể, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện các công việc sau đây:

- Về việc đầu tư xây dựng các dự án khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh
 - Tăng cường công tác tuyên truyền vận động cho người dân, cán bộ, công chức hiểu rõ việc xây dựng và phát triển các dự án khu đô thị có ý nghĩa quan trọng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
 - Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bến Tre; trong đó tập trung quan tâm kiến nghị về giải pháp

cho người dân có đất trong vùng dự án được thực hiện quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất một cách tốt nhất ít bị hạn chế do việc chậm tổ chức triển khai các dự án khu đô thị mới.

c) Tập trung thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục các khu đất đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và có hiệu lực thi hành; trong đó tập trung quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đô thị đã chọn được nhà đầu tư; khẩn trương thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư để thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

d) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan nghiên cứu, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai, thực hiện hoặc hướng dẫn các cơ quan có liên quan tháo gỡ khó khăn về cơ sở pháp lý (nhất là trình tự, thủ tục) liên quan công tác triển khai thực hiện dự án khu đô thị theo quy định pháp luật hiện hành (nhất là lập hồ sơ đề xuất dự án; lựa chọn nhà đầu tư có năng lực; thực hiện công tác thu hồi, hỗ trợ tái định cư theo Luật Đất đai số 31/2024/QH15) nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện các dự án đô thị trên địa bàn tỉnh.

đ) Rà soát đề xuất trình Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ Nghị quyết đối với các dự án khu đô thị mới không đảm bảo tính khả thi, chậm triển khai thực hiện tại kỳ họp giữa năm 2025. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện các dự án đô thị trên địa bàn; kịp thời kiến nghị, khắc phục các tồn tại, hạn chế có liên quan; đôn đốc, nhắc nhở đối với các dự án chậm tiến độ.

e) Sớm ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan đến xây dựng phát triển các khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh, theo đó phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, thời gian thực hiện theo từng khâu trong quy trình thực hiện các dự án đô thị; cơ quan nào chủ trì, cơ quan nào phối hợp; quy định thời gian và trách nhiệm báo cáo định kỳ.

2. Về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình số 29-CTr/TU ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc có liên quan. Khi điều chỉnh địa giới hành chính huyện Châu Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Bến Tre, cần kịp thời rà soát đánh giá các tiêu chí được công nhận đô thị để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết thay thế Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng thành phố Bến Tre đạt chuẩn đô thị loại I đến năm 2030.

b) Quan tâm đầu tư và thu hút đầu tư phát triển đô thị theo hướng trọng tâm, trọng điểm; tập trung tại các đô thị có điều kiện phát triển và vùng động lực phát triển mới (khu đô thị mới ven sông, ven biển). Ưu tiên cân đối nguồn lực

ngân sách để đầu tư hạ tầng khung, hạ tầng liên kết các đầu mối phát triển kinh tế, dịch vụ để thông qua đó thu hút nguồn lực cho phát triển đô thị. Bảo đảm đồng bộ trong phát triển các khu vực đô thị và nông thôn.

c) Triển khai các giải pháp đồng bộ từ cải thiện cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế đô thị đến xây dựng các khu đô thị thông minh và bền vững. Đồng thời, cùng với việc thu hút đầu tư, phát triển dịch vụ và du lịch cần quan tâm cải thiện chất lượng sống của người dân đô thị.

d) Trong công tác phân loại đô thị và định hướng thành lập đơn vị hành chính đô thị đảm bảo phù hợp với giải pháp định hướng sáp nhập địa giới hành chính của tỉnh; bảo đảm đồng bộ giữa việc phát triển đô thị và sắp xếp đơn vị hành chính tại địa phương theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước.

3. Công tác quản lý nhà nước về chất lượng nước sinh hoạt

a) Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 416/BC-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả phiên giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan có kế hoạch, lộ trình cụ thể cho việc nâng cấp, bảo trì, sửa chữa hoặc thay mới đối với hệ thống cấp nước; bảo đảm chất lượng nước theo quy chuẩn kỹ thuật địa phương đã ban hành, hệ thống cấp nước bảo đảm yêu cầu an toàn, ổn định và liên tục; đồng thời, chỉ đạo các đơn vị cấp nước thuộc quyền quản lý thực hiện tốt chế độ nội kiểm chất lượng nước, chủ động rà soát hệ thống lọc RO để vận hành nhằm đảm bảo nước sinh hoạt thiết yếu cho người dân trong mùa hạn, mặn.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thủy lợi, thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi, đê điều; kế hoạch phòng, chống xâm nhập mặn hàng năm, nhất là mùa khô 2024-2025; đảm bảo nguồn nước cung cấp cho các nhà máy nước; đặc biệt là thường xuyên theo dõi, kiến nghị cấp có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ các dự án ngăn mặn, trữ ngọt phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của người dân trên địa bàn.

d) Tiến hành rà soát, phân lại vùng cấp nước của các dự án nhà máy nước không đảm bảo tiến độ; đẩy mạnh mời gọi đầu tư các dự án xây dựng nhà máy nước quy mô lớn theo định hướng tại Quy hoạch tỉnh để có sự kết nối giữa các nhà máy nước hiện hữu với các nhà máy nước quy mô lớn, bảo đảm quyền lợi của người dân về sử dụng nước sạch. Có phương án quản lý, khai thác tốt Dự án cấp nước sinh hoạt cho dân cư Khu vực Cù Lao Minh trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng đảm bảo nguồn nước ngọt cung cấp cho người dân trong vùng dự án.

đ) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kiểm nghiệm chất lượng nước trước và sau khi xử lý; thực hiện xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm trong việc

cung cấp nước không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật hiện hành theo quy định pháp luật.

e) Tiếp tục đôn đốc các đơn vị cấp nước rà soát, xây dựng phương án giá cung cấp nước sạch cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và phê duyệt giá cung cấp nước sạch của các đơn vị cấp nước theo quy định.

4. Tiến độ thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch, bảo quản, tu bổ di tích quốc gia đặc biệt

a) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Đồng Khởi Bến Tre đúng trình tự, thủ tục, nội dung và tiến độ theo Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và di tích quốc gia đặc biệt Mộ và Khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu theo Quyết định số 330/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ. Thời gian hoàn thành trong tháng 4 năm 2025.

b) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch của các khu di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh, bảo đảm vừa thực hiện tốt nhiệm vụ tu bổ vừa đảm bảo việc bảo quản, phục hồi và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử của các khu di tích.

c) Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác tuyên truyền, việc lấy ý kiến nhân dân về việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch, bảo đảm sự phù hợp của các nội dung, nhiệm vụ quy hoạch với giá trị truyền thống, văn hóa và điều kiện thực tế tại địa phương; đồng thời nhằm tạo sự đồng thuận của người dân trong việc thực hiện nhiệm vụ quy hoạch.

d) Thường xuyên trao đổi, phối hợp các cơ quan có liên quan tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ quy hoạch bảo đảm công tác lập quy hoạch đúng tiến độ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; kịp thời xin ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp cần thiết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo kết quả thực hiện nội dung tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 1 vào các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X; nội dung tại khoản 4 Điều 1 vào kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh cùng chính quyền địa phương trên địa bàn ứng cử tuyên truyền, vận động, giải thích cho cử tri hiểu, chia sẻ, tích cực hưởng ứng các chủ trương, chính sách của tỉnh trên các lĩnh vực.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VP: ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, H.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Hoàng Yến